

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
NĂM HỌC 2018-2019

Tên học phần: Độc chất học

Mã học phần: 000464

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 2

- Lý thuyết: 01 Tổng số tiết quy chuẩn: 15
- Thực hành: 01 Tổng số tiết quy chuẩn : 30

Phân bổ thời gian: Học kỳ 6

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	
	15	0	30	0	15+30 + 45 = 60

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: hóa phân tích 1, hóa phân tích 2

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

2. Đơn vị phụ trách: Bộ môn Hóa phân tích –Kiểm nghiệm

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

***Về kiến thức**

MT1. Trình bày được nguyên tắc, cơ chế gây độc của một số chất độc thường gặp.

MT2. Trình bày được các phương pháp giải độc của các chất độc thường gặp trong ngành Dược.

***Về kỹ năng**

MT3. Thực hiện được phương pháp kiểm nghiệm chất độc trong các mẫu khác nhau

MT4. Thực hiện được việc nghiên cứu độc tính của một chất có liên quan đến lĩnh vực dược.

MT5. Thực hiện được các phương pháp lấy mẫu, xử lý mẫu trước khi phân tích chất độc.

MT6. Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu về độc tính của hoạt chất ngành Dược từ đó áp dụng trong công tác nghiên cứu thuốc.

***Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7. Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực tư vấn sử dụng thuốc an toàn, kiểm nghiệm thuốc.

MT8. Có đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo tính trung thực, khách quan.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
000464	Độc chất học	0	1	0	1	0	2	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		0	0	0	0	1	2	0
		PO15	PO16	PO17	PO18	PO19	PO20	PO21
		0	2	0	0	0	1	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Trình bày được nguyên tắc, cơ chế gây độc của một số chất độc thường gặp.	PO1, PO4, PO6
MT2	CO2	Hiểu và vận dụng được các phương pháp giải độc của các chất độc thường gặp trong ngành Dược.	PO1, PO4, PO6
Kỹ năng			
MT3	CO3	Thực hiện được phương pháp kiểm nghiệm chất độc trong các mẫu khác nhau	PO12, PO13, PO16
MT4	CO4	Thực hiện được việc nghiên cứu độc tính của một chất.	PO12, PO13, PO16
MT5	CO5	Thực hiện được các phương pháp lấy mẫu, xử lý mẫu trước khi phân tích chất độc.	PO12, PO13, PO16
MT6	CO6	Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu về độc tính của hoạt chất ngành Dược từ đó áp dụng trong công tác nghiên cứu thuốc.	PO12, PO13, PO16
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	CO7	Có khả năng lập kế hoạch học tập, nghiên cứu	PO21

		thêm liên quan đến độc tính của các chất	
MT8	CO8	Có đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo tính trung thực, khách quan.	PO21

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần độc chất học bao gồm những kiến thức cơ bản về độc chất học và ảnh hưởng của các yếu tố này đến sức khỏe của con người. Các kiến thức về các quá trình động học, cơ chế gây ngộ độc và các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của chất độc.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO5, CO6
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO6, CO7
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO6, CO7
Thực hành	Giúp người học rèn luyện kỹ năng trong thực tế	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.
- Thảo luận theo nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây bài tại lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

9.1. Lý thuyết

T	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần + bài tập về nhà và	10	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8	10

	phát biểu trên lớp	10	- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, Vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	CO1,CO2, CO3,CO4, CO5,CO6, CO7, CO8	10
2	Kiểm tra giữa kỳ	30	Thực hiện bài kiểm tra trắc nghiệm.	C01, CO2, CO3	10
3	Thi kết thúc học phần	50	Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: trắc nghiệm + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án, thang điểm quy định	CO1, CO2, CO3, CO8	10

9.2. Thực hành

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Bài báo cáo + kết quả thực hành	50	- Thực hiện được các yêu cầu của giảng viên. - Kết quả của buổi thực hành	CO6, CO7, CO8, CO9, CO10, CO11	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn hóa phân tích-kiểm nghiệm Đại học Nam Cần Thơ (2018), *Bài giảng độc chất học*.

[2] Bộ môn hóa phân tích-kiểm nghiệm Đại học Nam Cần Thơ (2018), *Bài giảng thực hành độc chất học*.

10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Vũ Văn Đình và cộng sự (2007), *cấp cứu ngộ độc*, NXB Y Học.

[4]. Nguyễn Thị Dụ và cộng sự (2005), *Tư vấn chẩn đoán và xử trí nhanh ngộ độc cấp - tập 1*, NXB Y học.

[5]. Trần Thanh Nhân (2016), *Độc chất học*, NXB giáo dục Việt Nam.

11. Nội dung chi tiết học phần

11.1. Lý Thuyết

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Bài 1. Đại cương về chất độc	[1]	CO1, CO2
	Bài 2. Các phương pháp phân tích chất độc	[1]	CO1, CO2
2	Bài 3. Các chất độc khí	[1]	CO2

	Bài 4. Các chất độc vô cơ		CO2, CO5, CO6
3	Bài 5. Các chất hữu cơ phân lập bằng phương pháp cất kéo	[1]	CO2, CO5, CO6
	Bài 6. Acid barbituric và các barbiturat	[1]	CO2, CO5, CO6
4	Bài 7. Các chất độc hữu cơ phân lập bằng cách chiết ở môi trường kiềm	[1]	CO1

11.2. Thực hành

5	B1. Phenol		
	Bài 2. Chất độc phân lập bằng phương pháp cất kéo theo hơi nước	[2]	CO1
6	Bài 3. Chất độc hữu cơ được chiết xuất bằng dung môi hữu cơ trong môi trường acid	[2]	CO1
	Bài 4. Chất độc hữu cơ được chiết xuất bằng dung môi hữu cơ trong môi trường kiềm	[2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
7	Bài 5. Chất độc dễ bay hơi	[2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	Bài 6. Các chất độc vô cơ.	[2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, phấn, micrô, máy chiếu và loa.
- Phòng thực hành có đầy đủ các trang thiết bị và máy móc cần thiết phục vụ thực hành.

Cần Thơ, ngày tháng năm 20

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

HIỆU TRƯỞNG

(ký tên, đóng dấu)

(Đã ký)